

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2019/ HSST**
Ngày 07/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thúc Liêu
Bà Trương Thị Mỹ Hạnh
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có:** Ông Nguyễn Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2019/ HSST ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Như Y**; Tên gọi khác: T; Sinh ngày: 27/8/1994, tại: TP. Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn V, X. H, H. H1, TP. Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông: Phạm T (Sn: 1965) và bà: Nguyễn Thị H (Sn: 1975).

Tiền án: Chưa

Tiền sự: Ngày 20/7/2018, bị Công an xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa chấp hành nộp tiền phạt).

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Anh Võ Tấn H - Sinh năm: 1987 và chị Trần Thị Kim N - Sinh năm: 1984. Cùng địa chỉ: Tổ 50, phường H, quận L, Tp Đ (Anh H có mặt, chị N vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1974. Địa chỉ: Thôn V2, xã H, huyện H1, Tp Đ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/3/2019, Phạm Như Y điều khiển xe mô tô BKS: 43K1 - 145.97 đến chơi tại nhà anh Võ Tấn H. Đến tối cùng ngày, anh H bảo Y về ngủ nhưng Y xin ngủ qua đêm vì mệt, lúc này mẹ của anh H nói để Y ở lại nhà ngủ. Đến 07h00' sáng ngày 12/3/2019, anh H đi làm, đến 09h30' cùng ngày, anh H về nhà thì thấy Y vẫn còn đang ngủ. Sau đó, anh H đi làm lại. Sau khi anh H đi thì Y thức dậy và thấy trong nhà không có ai nên Y nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Y lục tìm thì phát hiện dưới chiếc ti vi trong phòng ngủ anh H có một xấp tiền, Y lấy trộm số tiền rồi điều khiển xe mô tô ra khu vực đường N, P. H đếm được tổng số tiền vừa trộm là 30.000.000 đồng. Sau đó, Y bỏ đi khỏi địa phương. Đến khoảng 11h30' ngày 12/3/2019, anh H đi làm về nhà và phát hiện bị mất số tiền nêu trên nên tìm đến nhà gia đình Y kể lại sự việc. Lúc này, anh H đã nghi vấn có thể Y là người chiếm đoạt tài sản của mình. Đến chiều ngày 13/3/2019, Y gọi điện thoại về cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H thừa nhận việc lấy trộm tiền của anh H và nhờ gia đình khắc phục hậu quả. Ngày 14/3/2019, Công an phường H đã tiếp nhận thông tin tội phạm về việc anh H bị mất tài sản. Ngày 01/4/2019, bà H đã khắc phục số tiền 30.000.000 đồng cho anh H. Làm việc với Cơ quan điều tra, Phạm Như Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về dân sự: Anh Võ Tấn H và chị Trần Thị Kim N đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 30.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 80/CT - VKS ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Như Y từ 09 đến 12 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Phạm Như Y nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi những người bị hại. Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái quy định pháp luật và đã thực sự ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Như Y khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào sáng ngày 12/3/2019, nhân lúc vợ chồng anh H chị N không có ở nhà, bị cáo Y đã nảy sinh ý định và lén lút chiếm đoạt của vợ chồng anh H chị N số tiền 30.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, bị cáo đã bị Công an xã H xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn chưa nộp phạt. Do đó, HĐXX xét xử bị cáo một mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cũng như nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian để giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tích cực tác động với gia đình để chủ động bồi thường cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi đi đến nhà anh H, bị cáo có sử dụng xe mô tô BKS: 43K1- 145.97 nhưng xe này mang tên chủ sở hữu - ông Phạm T. Ông T không biết bị cáo sử dụng xe này đi đến nhà vợ chồng anh H để chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Liên Chiểu không tiến hành thu giữ để xử lý là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại 30.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Như Y phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Như Y 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Như Y phải nộp 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, ông Võ Tấn H, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Trần Thị Kim N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- UBND xã Hòa Liên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Vinh